

Fucoidan

Tên gọi: Fucoidan

Xuất hiện: bột màu nâu

Fucoidan được chiết xuất từ tảo nâu. Đây là loại nhờn được tìm thấy trong tảo nâu như Kombu, Wakame, Mozuku. Tảo nâu là một loại rong biển kỳ diệu từ biển cả đã được nghiên cứu, thử nghiệm và chứng thực bởi nhiều học giả và các nhà nghiên cứu trên thế giới với tác dụng hỗ trợ bệnh nhân ung thư vượt trội.

Theo nghiên cứu, Fucoidan có thành phần chủ yếu là sulfate fucose. Ngoài ra, nó còn bao gồm galactose, manose, xylose và axit uronic

Theo nhiều nghiên cứu cho thấy, chất này có nhiều tác dụng khác nhau trong việc hỗ trợ bệnh nhân mắc ung thư và thậm chí có thể dùng tốt với những bệnh nhân mắc một số triệu chứng không tốt về sức khỏe. Chức năng của **Fucoidan** phải được kể đến như sau:

- Giảm hàm lượng Cholesterol trong máu.
- Hỗ trợ cho bệnh nhân mắc chứng tăng/ hạ huyết áp.
- Ngăn chặn sự lây lan của vi khuẩn.
- Giảm hàm lượng đường trong máu.
- Cân bằng miễn dịch.
- Điều tiết sự lưu thông trong dạ dày.
- Chống hiện tượng thiếu máu ở nhiều bệnh nhân thiếu máu.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Nguyễn Mạnh Cường

Công ty TNHH Dược phẩm sinh học Quốc tế (IBPHARCO)

Add: Tầng 6, Licogi13, 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội

Hotline: 0987 785 792

-

Tel: 024 62939301

Email: cuongnm@ibpharco.com

Web: ibpharco.com

Bình luận

Bài viết liên quan

[Diosmin](#)

[Green Coffee Bean Extract](#)

[Green Coffee Bean Extract](#)

[Citrus Aurantium Extract](#)

[Hedera Helix Extract](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Diosmin](#)

[Green tea Extract](#)

[Astaxanthin](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Resveratrol](#)

[Spirulina](#)

[Soy isoflavones](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[L- glutathione](#)

[Hyaluronic Acid](#)

[Pregnenolone Acetate](#)

[Beta Glucan](#)

[Astaxanthin](#)

[Soy isoflavones](#)

[Collagen type II](#)

[Resveratrol](#)

[Garcinia cambogia extract](#)

[Diosmin](#)

[Green Coffee Bean Extract](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Citrus Aurantium Extract](#)

[Green Coffee Bean Extract](#)

[Pueraria mirifica Extract](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

- [« Đầu tiên](#)
- [Lùi](#)
- [29](#)
- [30](#)
- [31](#)
- 32
- [33](#)
- [34](#)
- [35](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)